

Bản án số 11/2018/HSST
Ngày 20 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Đình Công Hiến**
Bà **Lã Thị Thanh Tuyền**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** - là thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 08/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 1980; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị N; có vợ Đình Thị L, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2017, đến ngày 18/12/2017. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đình Công C, sinh năm 1982; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn M và bà Trần Thị R; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2017, đến ngày 18/12/2017. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Vũ Nhật L**, sinh năm 1973; trú tại thôn G, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1986; trú tại thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn D hành nghề lao động tự do, nhận thấy việc ghi số lô, đề trái phép cho khách mang lại nhiều lợi nhuận nên D đã nảy sinh ý định ghi bán số lô, đề cho khách qua đường để kiếm lời. Hàng ngày, D ghi bán số lô, đề cho khách tại phòng khách tầng 1 nhà mình. Cuối ngày D tổng hợp số lô, đề ghi được và tự thanh toán tiền thắng thua cho khách vào ngày hôm sau. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2017, Vũ Nhật L, sinh năm 1973, trú tại thôn G, xã G, huyện G và Nguyễn Văn V, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã G, huyện G biết D ghi bán số lô, đề nên V và L đi bộ vào phòng khách tầng 1 nhà D hỏi mua số lô, đề; D đồng ý. Cùng lúc này Đinh Công C đang làm thợ xây dựng cho nhà D đi từ tầng 2 nhà D xuống. Do thấy V và L là người lạ, sợ Công an bắt nên D nói với C “*Anh ghi hộ cho khách con lô cho em*” – ý nhờ C ghi bán số lô, đề trái phép cho L và V; C đồng ý, còn D đi ra phía trước nhà mình để cảnh giới. Trong khi Đinh Công C đang ghi bán số lô, đề cho Nguyễn Văn V và Vũ Nhật L thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại nơi C ngồi ghi bán số lô, đề 01 tập giấy màu trắng được đánh số thự tự từ 01-07, 06 tờ cáp có ghi các số lô, đề đánh số thự tự từ 01-06, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Diệp theo dõi kết quả mở thưởng xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày. Thu của Đinh Công C số tiền 5.200.000 đồng, 02 cáp số lô, đề mà Chấn ghi bán cho V và L ngày 16/12/2017 với tổng số tiền trong cáp số lô, đề là 5.200.000 đồng, 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, 01 tập giấy trắng được đánh số thứ tự từ bút lục số 01-14 kích thước (8x5)cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ ốp màu đen; Thu giữ của Nguyễn Văn V 01 cáp đề ghi ngày 16/12/2017 (*với tổng số tiền ghi trong cáp lô, đề là 3.200.000 đồng*); thu của Vũ Nhật L 01 cáp đề ghi ngày 16/12/2017 (*với tổng số tiền trong cáp lô, đề là 2.000.000 đồng*). Quá trình lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang C đang ghi bán số lô, đề cho V và L thì D bỏ chạy, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, D đến Công an huyện G để đầu thú, thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200.

Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định: Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, đề của Trần Văn D và Đinh Công C cho Nguyễn Văn V và Vũ Nhật L, với số tiền sử dụng để đánh bạc ngày 16/12/2017 là 5.200.000 đồng (*trong đó: ghi bán số lô, đề cho Nguyễn Văn V với số tiền là 3.200.000 đồng; ghi bán số lô, đề cho Vũ Nhật L với số tiền là 2.000.000 đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-GV ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Trần Văn D và Đinh Công C** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn D và Đinh Công C** phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 (*áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với D*) Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Bị cáo **Đinh Công C** từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Diệp, thu giữ của Trần Văn D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2017, khi Trần Văn D và Đinh Công C đang có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức bán số lô, số đề cho Vũ Nhật L với số tiền là 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn V với số tiền là 3.200.000 đồng tại nhà riêng của D ở thôn Đ, xã G,

huyện G, tỉnh N, thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của Trần Văn D và Đinh Công C đánh bạc bằng hình thức "*chơi lô, đề*", được thua bằng tiền với Vũ Nhật L và Nguyễn Văn V, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.200.000 đồng đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố **Trần Văn D và Đinh Công C**, ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn cộng đồng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Đối với Trần Văn D là người bán số lô, số đề, nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Đối với Đinh Công C là người biết được D bán số lô, số đề cho V và L nên khi D nhờ C ghi số lô, số đề cho V và L ngày 16/12/2017 để D ra ngoài cảnh giới, thì C đã đồng ý và ghi bán số lô, số đề cho V và L, nên C xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D và Đinh Công C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; biết hành vi của mình đã bị phát hiện, nên bị cáo D đã đến Công an huyện G đầu thú. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, p khoản 1 (*thêm khoản 2 đối với D*) Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị

cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Đối với 02 cặp đề điều ghi ngày 16/12/2017, 01 tập giấy trắng được đánh số thứ tự từ bút lục số 01-14 kích thước (8x5)cm, 01 tập giấy màu trắng được đánh số thứ tự từ 01-07 kích thước (8x5)cm, 06 tờ cặp có ghi các số lô, đề đánh số thứ tự từ 01-06 kích thước (8x5)cm, thu giữ của Đinh Công C; 02 cặp đề thu giữ của Nguyễn Văn V và Vũ Nhật L có kích thước (8x5)cm, là tài liệu chứng cứ, làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo Trần Văn D và Đinh Công C sử dụng vào việc đánh bạc là 5.200.000 đồng (*trong đó: ghi bán số lô, đề cho Nguyễn Văn V với số tiền là 3.200.000 đồng; ghi bán số lô, đề cho Vũ Nhật L với số tiền là 2.000.000 đồng*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Diệp, thu giữ của Trần Văn D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ ốp màu đen thu giữ của Đinh Công C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 thu giữ của Trần Văn D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của C và D, không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại số tài sản nêu trên cho C và D, là phù hợp.

[8] Trong vụ án này còn có: Nguyễn Văn V và Vũ Nhật L có hành vi đánh bạc bằng hình thức “*chơi lô, đề*”, được thua bằng tiền với Trần Văn D và Đinh Công C ngày 16/12/2017, số tiền L sử dụng để đánh bạc là 2.000.000 đồng; số tiền V sử dụng để đánh bạc là 3.200.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên V và L chưa có tiền án về tội “*đánh bạc*”, tội “*tổ chức đánh bạc*” hoặc “*gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của V và L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn V và Vũ Nhật L, là phù hợp pháp luật.

Ngoài việc ghi số lô, số đề cho V và L ngày 16/12/2017, Trần Văn D khai còn ghi số lô, số đề cho khách qua đường không rõ lai lịch trong các ngày 22/11/2017, ngày 05/12/2017, ngày 12/12/2017, với tổng số tiền là 1.725.000

đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người khách đi đường này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn D** và **Đinh Công C** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với D) Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn D**: **7.000.000** (bảy triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Công C**: **5.000.000** (năm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Diệp, thu giữ của Trần Văn D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/02/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh N;*
- *Công an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *VKSND huyện G;*
- *Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;*
- *L- u hồ sơ, văn phòng;*

(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Thiện Thành